

*Q O, ngày 04 tháng 7 năm 2022*

Số: 111/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ các điều 29, điều 35, điều 149, điều 212, điều 213, điều 361 và điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 103/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1993.
- Bị đơn : Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1994.

Cùng HKTT : Thôn 3, xã P, huyện Q O, Thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Q O, thành phố Hà Nội ngày 29/9/2021. Xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Trước đó anh chị đã kết hôn với nhau vào năm 2013. Đến giữa năm 2021 thì vợ chồng ly hôn do mất lòng tin vào sự chung thủy đối với nhau. Sau khi ly hôn được khoảng 3 tháng thì vợ chồng quay lại đoàn tụ và đăng ký kết hôn lại ngày 29/9/2021. Tuy nhiên, cuộc sống vợ chồng sau khi tái kết hôn vẫn không hạnh phúc, anh chị vẫn không có được niềm tin vào lòng chung thủy đối với nhau. Mâu thuẫn căng thẳng khiến vợ chồng phải sống ly thân. Nay cả hai bên đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hải Đăng sinh ngày 12/10/2014 và Nguyễn Thế Bảo sinh ngày 31/7/2019. Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con thành

niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H.

[3]. Về tài sản chung và công nợ chung: Chị H và anh T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về lệ phí: Chị Trần Thị Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Thanh H và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Nguyễn Hải Đăng sinh ngày 12/10/2014 và Nguyễn Thế Bảo sinh ngày 31/7/2019. Giao anh T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị H đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

**2.** Về lệ phí ly hôn: Chị Trần Thị Thanh H tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí Tòa án số AA/2020/0000310 ngày 13/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O, thành phố Hà Nội.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q O;
- Chi cục THADS huyện Q O;
- UBND xã P, H.Q O, Hà Nội (nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thúy**